|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ CHÍ LINH  **TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ MÔN NGỮ VĂN 6**  **NĂM HỌC: 2015 – 2016**  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**I. Phần trắc nghiệm (2 điểm )**

**Câu 1: (1điểm).** Nối nội dung cột A( các phép tu từ) phù hợp với nội dung cột B (ví dụ có sử dụng các phép tu từ.)

|  |  |
| --- | --- |
| ***A*** | ***B*** |
| 1. So sánh | **a**. “Người cha mái tóc bạc  Đốt lửa cho anh nằm.” |
| 2. Nhân hoá | **b**. “Bàn tay ta làm nên tất cả  Có sức ng­ười sỏi đá cũng thành cơm” |
| 3. Ẩn dụ | **c**. “Ông trời  Mặc áo giáp đen.” |
| 4. Hoán dụ | **d**. “Quê hương là chùm khế ngọt  Cho con trèo hái mỗi ngày” |
| **e.** “Chú bé loắt choắt  Cái xắc xinh xinh.” |

**Câu 2: (0.25 điểm).** So sánh và ẩn dụ giống nhau ở điểm nào?

A. Đều dựa trên nét tương đồng, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

B. Đều gọi hoặc tả con vật, đồ vật cay cối bằng những từ vốn để gọi hoặc tả người.

C. Đều dựa trên quan hệ gần gũi.

D. Đều gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác.

**Câu 3. (0.25 điểm)** Hình ảnh: *“Kiến hành quân đầy đường*” thuộc kiểu nhân hoá nào?

A. Dùng những từ vốn để gọi người để gọi vật

B. Trò chuyện xưng hô với vật như với người

C. Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt đọng tính chất của vật.

**Câu 4. (0.25 điểm).** Câu *"Tre là thẳng thắn, bất khuất”* là câu trần thuật đơn có từ *là* theo kiểu câu đánh giá. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai.

**Câu 5. (0.25 điểm).** Hãy từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm sau:

*................... là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ, dùng để bổ sung ý nghĩa cho động từ và tính từ.*

**Phần II : Tự luận ( 8điểm)**

**Câu 1 (3 điểm):**

a. Đặt một câu trần thuật đơn có từ *là* dùng để giới thiệu, một câu dùng để đánh giá và một câu nêu khái niệm.

b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu vừa đặt.

**Câu 2 (5 điểm):** Dựa vào văn bản ***Cô Tô*** của Nguyễn Tuân, em hãy viết một đoạn văn ( 8-10 câu) tả cảnh mặt trời mọc trên biển. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 phép so sánh, 1 phép nhân hóa, 1 câu trần thuật đơn có từ “là”. (gạch chân, chú thích rõ).

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ CHÍ LINH  **TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**  **MÔN : NGỮ VĂN 6**  *(Hướng dẫn chấm gồm 1 trang)* |

**Phần I: Trắc nghiệm** ( 2 điểm – mỗi phương án đúng: 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| Mức tối đa | Đáp án 1- d; 2- c;  3- a; 4- b | Đáp án A | Đáp án C | Đáp án A | Phó từ |
| Mức không đạt | Đáp án khác hoặc không có đáp án | | | | |

**Phần II: Tự luận: ( 8 điểm)**

***Câu 1( 3 điểm)***

**\* Mức tối đa: (3 điểm)**

a. Đặt đúng một câu trần thuật đơn có từ *là* dùng để giới thiệu, một câu dùng để đánh giá và một câu nêu khái niệm (1,5 điểm)

b. Xác định đúng thành phần CN – VN của 3 câu vừa đặt. ( 1.5 điểm)

**\* Mức chưa tối đa: (< 3điểm)**

- Có làm đúng nhưng chưa đạt mức tối đa.

**\* Mức không đạt: (0đ)**

- Không làm bài hoặc làm lạc đề.

***Câu 2: ( 5 điểm)***

*a. Mức tối đa:* *(5 điểm)*

***\* Về phương diện nội dung:*** (4 điểm)

Đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Viết đúng chủ đề: tả cảnh mặt trời mọc trên biển (2 đ)

- Sử dụng hiệu quả 2 phép tu từ, 01 câu trần thuật đơn có từ *là* theo yêu cầu (1 đ)

- Gạch chân và chỉ rõ 2 phép tu từ, 01 câu trần thuật đơn có từ *là* theo yêu cầu (1 đ)

***\* Về các tiêu chí khác:*** (1 điểm):

- Hình thức: Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp (0,75 đ)

- Sáng tạo: Học sinh có cách cảm thụ riêng, độc đáo trong sự thể hiện nội dung và hình thức diễn đạt (từ ngữ giàu hình ảnh, có tính biểu cảm cao, sinh động..), văn viết trong sáng ( 0,25đ)

*b. Mức chưa tối đa:**:( 0,25- 4.75điểm)*

- Chỉ đảm bảo được một vài tiêu chí trong các yêu cầu về nội dung và hình thức trên.

*c. Mức không đạt: ( 0 điểm)*

- Không làm bài hoặc làm lạc đề.  ***\*Lưu ý:*** *Tùy theo mức độ bài cho điểm cụ thể.*

**Tiêt 117**

**KIỂM TRA NGỮ VĂN 6 ( Phần tiếng Việt)**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấpđộ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** |
| Cấp độ thấp | | Cấp độ cao | | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | | TL |  |
| Chủ đề 1  *Các thành phần chính của câu* | Nhận biết các thành phần câu; cấu tạo của thành phần CN - VN. |  |  | Xác định được các thành phần chính trong câu |  |  |  | |  |  |
| Câu | C2,3,4 |  |  | C1(a) |  |  |  | |  | 3,5 |
| Điểm | 0,75 |  |  | 2 |  |  |  | |  | 2,75 |
| Chủ đề 2  *Câu trần thuật đơn có từ là* | Nhận biết kiểu câu trần thuật đơn có từ *là.* |  |  |  |  | Đặt câu trần thuật đơn có từ *là* |  | |  |  |
| Câu | C5 |  |  |  |  | C1 (b) |  | |  | 1,5 |
| Điểm | 0,25 |  |  |  |  | 1 |  | |  | 1,25 |
| Chủ đề 3  *Các biện pháp tu từ* | Nhận biết các biện pháp tu từ | Chỉ ra được biện pháp tu từ trong đoạn văn |  |  |  | Viết đoạn văn có sử dụng biện tu từ đã học |  | | Đoạn văn viết mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo. |  |
| Câu | C1 | C2 | | | | | | | | 2 |
| Điểm | 1 | 1 |  |  |  | 3 | |  | 1 | 6 |
| *Tổng số câu:* | 5 |  | 2 | | | | | | | 7 |
| *Tổng số điểm:* | 2 | 1 |  | 2 |  | 4 | |  | 1 | 10 |